

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GD&ĐT về đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 24/2/2023 của Ban chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo huyện Hữu Lũng về Kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023;

Căn cứ tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) của thị trấn Hữu Lũng năm 2022. Ban chỉ đạo PCGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia thị trấn Hữu Lũng xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu PCGD, XMC năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCGD, XMC NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng phối hợp tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn gắn với tình hình thực tế của địa phương. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch và có những giải pháp phù hợp để thực hiện mục các mục tiêu đề ra. Ban Chỉ ủy, trường khu và các đoàn thể ở khu đã trực tiếp tham gia xác minh thông tin các hộ thường trú, tạm trú dài hạn trên địa bàn, đặc biệt là huy động trẻ ra lớp.

2. Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

2.1. Công tác PCGD mầm non

2.1.1. Điều kiện:

- Về đội ngũ giáo viên (GV): Đội ngũ CBQL, GV và nhân viên 125 người.

Trong đó:

CBQL: 9 người, GV: 86 người; nhân viên 30 người. Biên chế Gv: 84 người (tỷ lệ 97,67%)

+ Giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 20 người, tỷ lệ GV/lớp: 2,0. GV dạy lớp 5 tuổi trong

biên chế: 20 (tỷ lệ: 100%); GV hợp đồng 0 người; Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp: 20/20 người (tỷ lệ 100%).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

+ Hệ thống mạng lưới trường, lớp: Toàn Thị trấn có 3 trường mầm non công lập, 2 nhóm trẻ tư thục. Có 10 phòng học/10 lớp Mẫu giáo 5 tuổi, đạt tỷ lệ 1,0 phòng học/lớp; diện tích bình quân từ 60m²/phòng; Trong đó số phòng kiên cố: 10/10 (tỷ lệ: 100%).

Tỷ lệ phòng học đủ đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 10/10 đạt 100%.

- Các Nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước; có nhà bếp đảm bảo kiên cố hóa và xây dựng theo quy trình một chiều; công trình vệ sinh đủ và đạt yêu cầu; sân chơi có đồ chơi ngoài trời với tổng số là 5 loại đồ chơi trở lên.

+ Trường MN đạt chuẩn quốc gia 1/3 tỷ lệ 33,3%

- Kết quả 03 năm

Năm	Số lớp Mẫu giáo 5 tuổi	Số phòng học 5 tuổi	Tỷ lệ phòng học/lớp	Tỷ lệ phòng đủ đồ dùng thiết bị
2020	8	8	1,0	100%
2021	8	8	1,0	100%
2022	10	10	1,0	100%

2.1.2. Tiêu chuẩn:

Đối chiếu với Điều 6 của Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, các chỉ số về tiêu chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi toàn Thị trấn đạt được như sau:

- Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 205/205 (tỷ lệ 100%), tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 181/181 (tỷ lệ 100%)

- Kết quả 03 năm:

Năm	Số trẻ 5 tuổi ra lớp	Tỷ lệ % trẻ 5 tuổi ra lớp	Tỷ lệ % trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình	Xã đạt chuẩn PCGD MN	Tỷ lệ % đạt chuẩn PCGD MN
2020	230	100%	100%	8	100%
2021	226	100%	100%	8	100%
2022	205	100%	100%	8	100%

- Thị trấn Hữu Lũng đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2.2. Công tác PCGD Tiểu học

2.2.1. Điều kiện

Năm học 2022 – 2023. Trường Tiểu học trên địa bàn Thị trấn Hữu Lũng với đội ngũ CBQL, GV, NV cấp tiểu học: 72 người, trong đó có 05 CBQL, 55 GV, 2 TPTĐ và 10 nhân viên. Tỷ lệ GV/lớp đạt tỷ lệ: 1,45.

- Cán bộ quản lý có trình độ đại học 05/05 (Bằng năm 2021)
- Số lượng GV đạt trình độ Đại học: 51/55 người (tỷ lệ: 92,7%)
- Số lượng GV đạt trình độ Cao đẳng: 4/55 người (tỷ lệ: 7,3%).
- Tỷ lệ GV đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp (năm học 2021-2022): 55/55 (tỷ lệ: 100%). Trong đó: Xuất sắc: 31/55 người (tỷ lệ: 56,4%); Khá: 24/55 người (tỷ lệ: 43,6%).
- Hệ thống mạng lưới trường lớp: Trường Tiểu học 1 và trường Tiểu học 2 có tổng số lớp: 38 lớp; số HS: 1425, bình quân 37 HS/lớp, với 1425 học sinh học 2 buổi/ngày. Tổng số phòng học 38 phòng học cơ bản (1 phòng học/lớp), trong đó phòng học kiên cố 27/38 (tỷ lệ: 71,1%); phòng bán kiên cố: 11/38 (tỷ lệ: 28,9%)
- Có đủ các phòng học, khu vệ sinh, sân chơi, bãi tập cho HS học tập, vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh riêng biệt dành cho GV và HS.
- Số trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia: 2/2=100%.

2.2.2. Tiêu chuẩn

Các chỉ số về học sinh:

Năm	Trẻ 6 tuổi			Trẻ 11 tuổi			Trẻ 11 đến 14 tuổi		
	Tổng số	Trẻ ra lớp 1	Tỷ lệ	Tổng số	Hoàn thành CT GDTH	Tỷ lệ	Tổng số	Hoàn thành CT GDTH	Tỷ lệ
2020	215	215	100	177	177	100	628	627	99,8
2021	222	222	100	167	167	100	642	642	100
2022	181	181	100	200	200	100	696	696	100

Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2022 Thị trấn Hữu Lũng đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3.

2.3. Công tác PCGD Trung học cơ sở

2.3.1. Điều kiện:

* Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng CBQL, GV và nhân viên: 49, trong đó:

Trường THCS thị trấn: CBQL: 03; GV: 41; NV: 05; Tỷ lệ Gv/lớp = 1,78.

- Số lượng GV đạt trình độ Đại học: 38/41, tỷ lệ: 92,68%.
- Số lượng GV đạt trình độ Cao đẳng: 3/41, tỷ lệ: 7,32%.
- Tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp (năm học 2022-2023): 41/41, tỷ lệ: 100%.

Trong đó: Xuất sắc 18/41, tỷ lệ: 43,90%; Khá 16/41, tỷ lệ: 39,03%. Trung bình 7,41, tỷ lệ: 17,07 %.

* CSVC, trang thiết bị dạy học:

- Số lớp: 23; Số phòng học các loại: 23, trong đó (phòng học kiên cố: 23/23 = 100%). Tỷ lệ phòng/lớp: 1,0.

- Nhà trường có đủ các phòng học và phòng bộ môn đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Có sân chơi, bãi tập tổng diện tích là 3030 m², có hệ thống nước sạch và nhà vệ sinh riêng biệt dành cho GV và HS

Trường THCS Thị trấn Hữu Lũng được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tháng 8 năm 2008, được công nhận lại lần 2 năm 2018 và đang thực hiện đánh giá công nhận lại.

2.3.2. Tiêu chuẩn:

Năm	Tiêu chuẩn PC			Kết quả PC cấp xã			Xã đạt chuẩn PCGD (Mức độ)
	Tỷ lệ huy động trẻ HT CTTH vào lớp 6	Tỷ lệ TTN 15-18 tuổi có bằng TN THCS (2 hệ)	Tỷ lệ TTN 15-18 tuổi đang học THPT, BTTHPT, TCCN và trường dạy nghề	Số thôn (khu) đạt chuẩn PCGD MĐ1	Số thôn (khu) đạt chuẩn PCGD MĐ2	Số thôn (khu phố) đạt chuẩn PCGD MĐ3	
2020	100 %	100 %	100 %			8/8	3
2021	100 %	99,82 %	99,82 %			8/8	3
2022	100 %	99,63 %	99,27 %			8/8	3

Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2022 Thị trấn Hữu Lũng đạt chuẩn PCGD THCS mức độ: 3

2.4. Công tác xóa mù chữ năm 2022

2.4.1. Điều kiện.

Đối chiếu với Điều 6 của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, các chỉ số về điều kiện XMC thị trấn Hữu Lũng đạt: XMC mức độ 2.

Hiện nay công tác XMC đã ổn định, việc mở lớp XMC không có, do vậy cơ sở vật chất dành cho công tác XMC được vận dụng trong trường tiểu học và cùng với công tác PCGD.

2.4.1. Tiêu chuẩn

Stt	Số người biết chữ		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Trong độ tuổi 15 - 25	Mức độ 1	100%	100%	100%
		Mức độ 2	100%	100%	100%
2	Trong độ tuổi	Mức độ 1	100%	100%	100%

Stt	Số người biết chữ		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	15 - 35	Mức độ 2	100%	100%	100%
3	Trong độ tuổi	Mức độ 1	99,97%	99,97%	99,97%
	15 - 60	Mức độ 2	99,97%	99,97%	99,97%

Đối chiếu với Điều 21 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, các chỉ số về tiêu chuẩn XMC toàn Thị trấn đạt được như sau:

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ1:

+ Trong độ tuổi 15 - 25: 1395 người, đạt 100%, (bằng so với năm 2021);

+ Trong độ tuổi 15 - 35: 3259 người, đạt 100%, (bằng so với năm 2021);

+ Trong độ tuổi 15 - 60: 7192 người, đạt 100%, (tăng 0,03% so với năm 2021);

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ2:

+ Trong độ tuổi 15-25: 1395 người, đạt 100%, (bằng so với năm 2021).

+ Trong độ tuổi 15-35: 3259 người, đạt 100%, (bằng so với năm 2021).

+ Trong độ tuổi 15-60: 7190 người, đạt 99,97%, (bằng so với năm 2021).

- Thị trấn Hữu Lũng đạt chuẩn XMC mức độ mức độ 2

II. KẾ HOẠCH PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2022

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở, đảm bảo tính bền vững, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển Kinh tế - Văn hoá - Xã hội của thị trấn, phục vụ sự nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Thị trấn đạt phổ cập giáo dục giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%; Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên và được hưởng chế độ chính sách theo quy định. Đảm bảo bố trí đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo đúng quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Thông tư Liên tịch Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, chuẩn đào tạo giáo viên mầm non theo quy định.

Bố trí đủ phòng học lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 01 phòng/lớp. Các phòng học đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố thoáng mát về mùa hè, ấm áp mùa đông, diện

tích bình quân đạt 1,8m²/trẻ trở lên.

100% lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 1/3 (tỷ lệ 33,33%).

1.2.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học

Thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

Tỷ lệ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt : 100%; Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCCTH đạt: 100%;

Tỷ lệ 14 tuổi HTCCTH đạt: 100%; Duy trì sĩ số đạt: 100%;

Hiệu quả đào tạo đạt: 100%;

Đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp, tỉ lệ giáo viên chuẩn trình độ chuẩn đạt 100%;

Cơ sở vật chất: Trường Tiểu học 1 và trường Tiểu học 2 Thị trấn có đủ phòng học theo quy định, có sân chơi bãi tập để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, có hệ thống nước sạch hợp vệ sinh, có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh theo quy định. Đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Số trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia 2/2 (tỷ lệ 100%).

1.2.3. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

Thị trấn đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3

Huy động trẻ hoàn thành Chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ học sinh lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 đạt 100%. Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt từ 99,5% trở lên; Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi vào học THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề đạt tỷ lệ 99,5% trở lên.

Số lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn 92,68% trở lên; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp 100%. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,0%. Đủ phòng học theo quy định, có sân chơi, bãi tập để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, có hệ thống nước sạch hợp vệ sinh, có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh theo quy định.

Trường THCS Thị trấn duy trì đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

1.2.4. Xóa mù chữ

- Thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

+ Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi 15 - 25 biết chữ mức độ 1 đạt: 100%; mức độ 2 đạt: 100%.

+ Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi 15 - 35 biết chữ mức độ 1 đạt: 100%; mức độ 2 đạt: 100%.

+ Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ mức độ 1 đạt từ: 99,9%; mức độ 2 đạt từ: 99,9%.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đề cao tính chủ động, sáng tạo của các nhà trường

trên địa bàn, quyết tâm củng cố, nâng cao năng lực Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 23/4/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 93-KH/HU, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện GD&ĐT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Các khu tiếp tục công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC để củng cố, duy trì, nâng cao kết quả PCGD, XMC trong giai đoạn hiện nay đối với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của Thị trấn. Tuyên truyền, vận động nhân dân tạo mọi điều kiện cho con em theo học, ra lớp đúng độ tuổi.

4. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo Đổi mới giáo dục và đào tạo cấp MN, TH và THCS nhằm triển khai có hiệu công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phân công cụ thể cán bộ, giáo viên làm công tác phụ trách vận hành hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của từng cấp học trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng.

5. Triển khai có hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Hữu Lũng về thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng.

6. Làm tốt công tác tham mưu với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đầu tư bổ sung cơ sở vật chất trường lớp, công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều chỉnh, rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp giai đoạn 2021-2031.

7. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, xã hội học tập. Gắn kết chặt chẽ công tác PCGD, XMC với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của Thị trấn, nhất là việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các nhà trường thực hiện công tác thu chi đầu năm đảm bảo công khai, minh bạch theo thực hiện theo đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

IV. KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

Thời gian	Nội dung cụ thể	Ghi chú
Tháng 7 năm 2023	- Kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới giáo dục và Đào tạo (BCĐ).	

Thời gian	Nội dung cụ thể	Ghi chú
Tháng 8,9 năm 2023	- Tổ chức điều tra tổng hợp số liệu PCGD. - Kiểm tra số liệu xoá mù chữ tại các khu.	
Tháng 10 năm 2023	- Cập nhật số liệu điều tra lên hệ thống PCGD. - Hoàn thiện ghi sổ điều tra, các biểu mẫu thống kê, báo cáo. - Tiến hành tự kiểm tra, đối chiếu khớp số liệu PCGD, XMC của Thị trấn trước 25/10/2023; - Hoàn thiện hồ sơ PCGD cấp thị trấn.	
Tháng 11,12 năm 2023	- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phổ cập cấp thị trấn, đón đoàn kiểm tra công tác PCGD năm 2023 của BCĐ PCGD, XMC cấp huyện; - Hoàn thiện công tác PCGD, XMC năm 2023. - Đón đoàn kiểm tra, công nhận PCGD, XMC của tỉnh. - Thực hiện các biện pháp duy trì, củng cố, nâng cao kết quả PCGD.	
Tháng 01, 02, 03/2023	Triển khai các văn bản chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục của các cấp quản lý giáo dục tới cán bộ giáo viên.	
Tháng 4, 5/2023	Chỉ đạo các đơn vị trường rà soát chỉ tiêu giáo dục, lập danh sách học sinh dự và xét hoàn thành chương trình theo các khu.	

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của Thị trấn Hữu Lũng năm 2023./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCGD huyện;
- Phòng GD&ĐT Hữu Lũng;
- BCĐ PCGD Thị trấn;
- Các thành viên trong BCĐ;
- 6 nhà trường;
- Lưu: VP.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN
Nguyễn Quang Nhuệ**